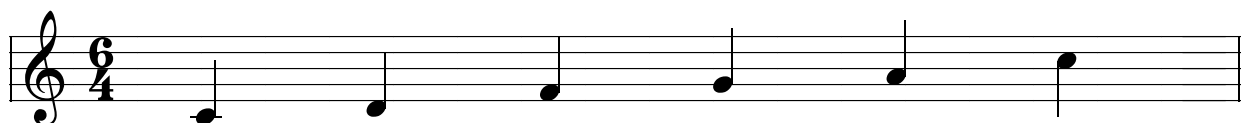


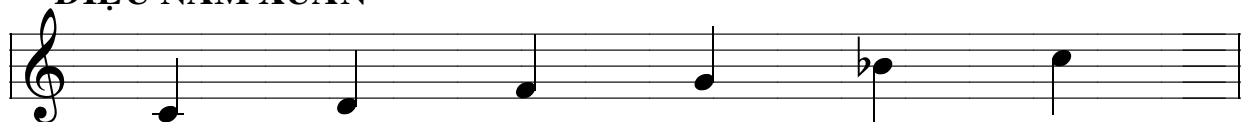
Thang Âm Ngũ Cung

ĐIỆU BẮC



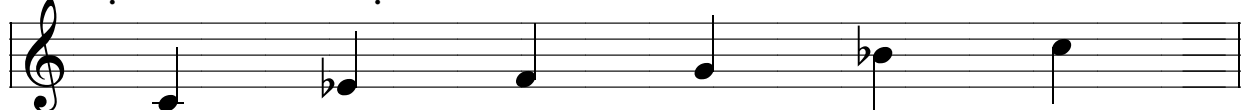
Trong âm nhạc Huế, có một hệ thống thang âm ngũ cung độc đáo. Đây là sự kế thừa lâu đời của âm nhạc Việt, chính là điệu Bắc. Điệu Bắc cũng gần giống với điệu Chủy trong thang âm của người Trung Hoa. Điệu Bắc phổ biến trong dân ca Bắc Bộ. Đối với người Thuận Hóa cũ, thường gọi là ĐIỆU KHÁCH. Hò - xừ - xang - xê - cống - lú. Tương đương với, Do - Re - Fa - Sol - La - Do.

ĐIỆU NAM XUÂN



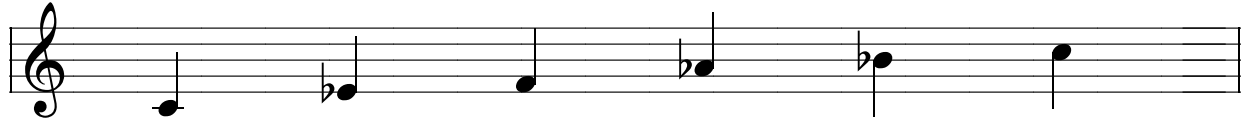
Điệu Nam Xuân xuất hiện khi người Việt di cư về Nam vào vùng đất mới. Điệu Nam Xuân gần giống với điệu Thương trong ngũ cung Trung Hoa.

ĐIỆU NAM AI/ ĐIỆU VŨ



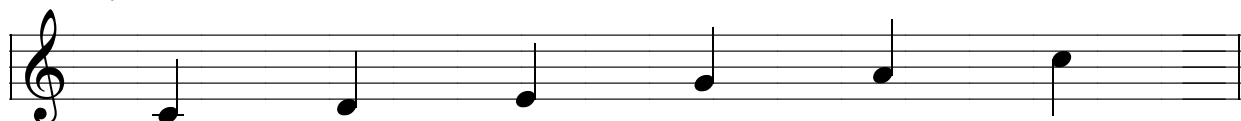
Khi người Việt di cư xuống Miền Nam. Họ mang theo ngôn ngữ, phong tục, tập quán và cả âm nhạc. Trong quá trình sinh sống, giao lưu văn hóa với người bản địa (Champa). Người Việt khi ở miền Bắc với điệu Bắc (Do - Re - Fa- Sol - La). Với ngũ cung Champa (Do - Mi - Fa - Sol - La). Sự kết hợp này đã tạo nên cung Ai (Do - Re - Fa - Sol - bSi). Giọng Ai oán diễn tả sự mất mát, tiếc nuối, than thở... Đó chính là nỗi mất nước của người Champa trong âm nhạc.

ĐIỆU GIỐC



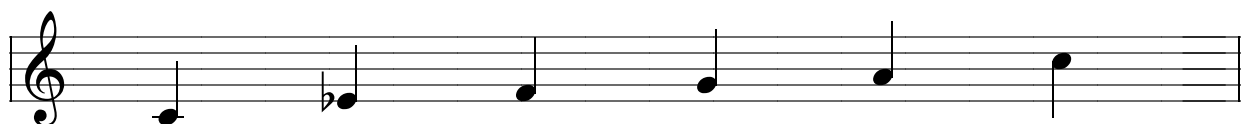
Điệu thức này gần giống với điệu GIỐC trong thang âm ngũ cung Trung hoa. Trong âm nhạc dân gian Việt Nam thường gọi điệu thức này là điệu GIỐC.

ĐIỆU HÒ DÂY 3/ DÂN CA HUẾ



Điệu hò dây 3/ Dân ca Huế dùng hệ thống C, giống với dân ca Bắc Bộ, khai thác nốt E đi xuống của giai điệu.

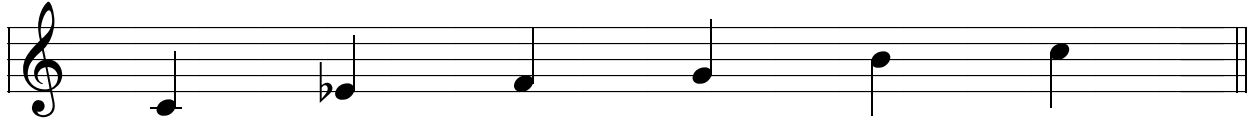
ĐIỆU OÁN



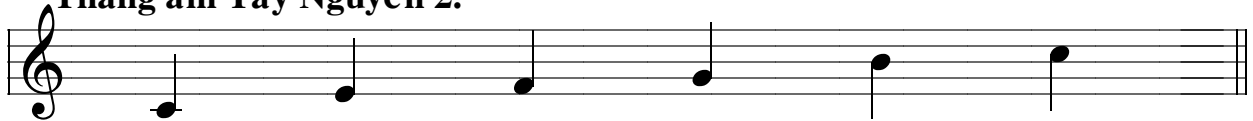
Điệu Oán diễn tả điệu buồn sâu xa, có tính chất oán thán. Điệu Oán phần lớn được sử dụng trong âm nhạc đồn ca tài tử Nam Bộ. Trong âm nhạc cung đình Huế, giọng oán cũng có sự thay đổi khác biệt. Như trong các bài Tứ đại oán, Chinh phụ ngâm ... giọng oán như sau:
Fa - #Sol - bSi - #Do - bMi - Fa

Các Loại Thang Âm Tây Nguyên

Thang âm Tây Nguyên 1.



Thang âm Tây Nguyên 2.



Thang âm Tây Nguyên 3.

